TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 23/2017/HS-ST
Ngày 21/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Tòng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện VKSND Huyện D tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Văn N (tên gọi khác Út), sinh năm 1993 tại Tây Ninh; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết M; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2017 đến nay; (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Tự T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K; địa chỉ trụ sở: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị Anh N, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lưu Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện D truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2016, Lưu Văn N điều khiển xe ô tô biển số 70A-069.62 lưu thông trên đường 784 từ xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh đến xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã C, Huyện D, bị cáo N không quan sát khi điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái theo hướng đi nên xe ô tô do bị cáo N điều khiển đụng vào xe mô tô biển số 51N2-1706 do anh Nguyễn Tự T điều khiển chạy theo chiều ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả làm anh T bị thương phải đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Tây Ninh để tiếp tục điều trị đến ngày 09/12/2016.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Lưu Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khi điều khiển xe ô tô biển số 70A-069.62 gây tai nạn, Lưu Văn N có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2017/TgT ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tự T do thương tích gây nên hiện tại là 70%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D đã thu giữ và giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Y: 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại CAMRY, màu vàng, biển số 70A-069.62; 01 gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển số 70A-069.62; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-069.62 (001212) và 01 sổ kiểm định số 1083188 của xe ô tô biển số 70A-069.062.

Thu giữ và giao trả cho anh Nguyễn Tự T 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA (SIRIUS) màu xanh, biển số 51N2-1706.

Thu giữ 01 giấy phép lái xe số 790145 700142 mang tên Lưu Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tự T yêu cầu Lưu Văn N phải bồi thường số tiền điều trị thương tích là 91.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Y đã phụ tiền điều trị thương tích cho anh T 10.000.000 đồng; bị cáo N đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh T là 50.000.000 đồng. Anh T yêu cầu Ninh phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 31.000.000 đồng.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 51N2-1706 và xe ô tô biển số 70A-069.62, anh Nguyễn Tự T và bà Nguyễn Thị Kim Y đồng ý tự sửa chữa nên không yêu cầu giải quyết.

Bản Cáo trạng số 13/QĐ/KSĐT ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2016, tại đoạn đường thuộc khu vực ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, Lưu Văn N điều khiển xe ô tô biển số 70A - 069.62 chuyển hướng nhưng không quan sát để đảm bảo an toàn nên đụng vào xe mô tô biển số 51N2-1706 do anh Nguyễn Tự T điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Tự T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường , thực nghiệm hiện trường , khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường thì nguyên nhân gây ra tai nạn là do trong quá trình lưu thông trên đường khi bị cáo N chuyển hướng nhưng không quan sát để bảo đảm an toàn nên gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo N vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Văn N phạm vào tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả ; bị cáo có ông nội là thương binh hạng 3/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng chế định án treo cho bị cáo là có căn cứ quy định tại Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo N và anh T đã thỏa thuận số tiền anh T yêu cầu bồi thường là 91.000.000 đồng. Ngày 22 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa anh T yêu cầu tổng số tiền bồi thường là 121.388.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu là chứng từ hòa đơn, biên lai toa thuốc và lời trình bày của anh T Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, tiền thuốc số tiền 31.687.503 đồng và 7.200.000 đồng tiền xe chuyển viện;

+ Thu nhập thực tế bị mất của anh T từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017 là 5 tháng x 6.500.000 đồng/tháng = 32.500.000 đồng;

+ Thời gian điều trị tại bệnh viện của anh T là 28 ngày nên chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho anh T là 02 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 7.612.497 đồng.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường là 91.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất- Thương mại- Xuất nhập khẩu K là pháp nhân sử dụng lao động, bị cáo N là người lao động của Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân này giao đã gây thiệt hại. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T theo quy định tại Điều 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K đã bồi thường cho anh T được số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo N đã bồi thường cho anh T được số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cao Thị Anh N (người đại diện bà Nguyễn Thị Kim Y, là mẹ ruột): 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại CAMRY, màu vàng, biển số 70A-069.62; 01 gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển số 70A-069.62; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-069.62 (001212) và 01 sổ kiểm định số 1083188 của xe ô tô biển số 70A-069.062; trả lại cho anh Nguyễn Tự T 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA (SIRIUS) màu xanh, biển số 51N2-1706; là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Cần tuyên trả lại cho bị cáo N 01 giấy phép lái xe số 790145 700142 mang tên Lưu Văn N.

Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn N (Út) phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận chị Cao Thị Anh N (do bà Nguyễn Thị Kim Y làm đại diện) đã nhận lại: 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại CAMRY, màu vàng, biển số 70A-069.62; 01 gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển số 70A-069.62; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-069.62 (001212) và 01 sổ kiểm định số 1083188 của xe ô tô biển số 70A-069.062.

Ghi nhận anh Nguyễn Tự T đã nhận lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA (SIRIUS) màu xanh, biển số 51N2-1706.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn N 01 giấy phép lái xe số 790145 700142 mang tên Lưu Văn N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 590, 597 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tự T số tiền 11.000.000 (mươi một triệu) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lưu Văn N hoàn trả khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Tự T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K còn phải trả cho anh Nguyễn Tự T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lưu Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty Trách nhiệm hữu

hạn Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu K phải chịu 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Tự T phải chịu 1.519.400 (một triệu năm trăm mười chín ngàn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự"./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Huyện D;
-THA Huyện D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thanh Tòng